

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH – TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bình.

2. Bà: Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: thị trấn P, huyện C, tỉnh G

Bị đơn: anh Võ Minh H, sinh năm: 1982; (vắng mặt)

Địa chỉ: thị trấn P, huyện C, tỉnh G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Võ Minh H kết hôn với nhau năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện C, tỉnh G, tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nhưng khắc phục được, đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau về vấn đề

tiền bạc, nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh H ham chơi cờ bạc gây nợ nần nhiều, cả hai vợ chồng không cảm thông chia sẻ cho nhau, thường xuyên ghen tuông nghi ngờ lẫn nhau, nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị N đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không nghe có lần còn đánh đập chị và đập phá đồ đạc. Hiện nay mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm, không làm ăn phát triển kinh tế với nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị N xét thấy không còn tình cảm yêu thương anh H nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là: Võ Hoàng Nhật U, sinh ngày 22/9/2011; Võ Hoàng Nhật A, sinh ngày 02/10/2015. Ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh H không quan tâm các con, không chu cấp tiền để chị N nuôi con, nhưng chị N vẫn nuôi con đảm bảo, chị N đi làm có thu nhập khoảng 6.000.000đồng/ tháng, đảm bảo để nuôi các con ăn học.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện chị N có yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị hàng tháng là 2.000.000đ/tháng/2 con. Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị nữa.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: anh Võ Minh H:

Sau khi thụ lý vụ án số: 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của chị N, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh H (anh H có nhận nhưng không chịu đến Tòa án để làm việc và hòa giải, cố tình trốn tránh, không chấp hành pháp luật).

Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử vụ án thì Thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với anh Võ Minh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình trốn tránh, không chịu đến Tòa án để giải quyết vụ án, chứng

tổ anh H không có ý muốn hàn gắn tình cảm với chị N. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn với anh H. Giao 02 con chung là Võ Hoàng Nhật U, sinh ngày 22/9/2011; Võ Hoàng Nhật A, sinh ngày 02/10/2015 cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không có yêu cầu gì nên không xem xét. Chị N phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với sự vắng mặt của bị đơn: Anh Võ Minh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn với anh Võ Minh H của chị Lê Thị Tuyết N thì Hội đồng xét xử thấy rằng: chị N và anh H có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2011, việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng chị N và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay không còn quan hệ tình cảm, không cùng nhau làm ăn phát triển kinh tế, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm không còn nên chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, xét yêu cầu này của chị N là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật. anh H sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc và hòa giải đoàn tụ gia đình chứng tỏ anh H không muốn hàn gắn tình cảm với chị N. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N cho chị N được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là: Võ Hoàng Nhật U, sinh ngày 22/9/2011; Võ Hoàng Nhật A, sinh ngày 02/10/2015. Ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con. HĐXX thấy rằng hiện tại các con đang sống cùng chị N, anh H không quan tâm, không chu cấp gì cho chị N để chị nuôi con, nhưng chị vẫn đảm bảo nuôi con tốt, chị N đi làm thu nhập khoảng 6.000.000đồng/ tháng, đảm bảo nuôi con ăn học đầy đủ. Vì vậy, ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con Võ Hoàng Nhật U; Võ Hoàng Nhật A là phù hợp pháp luật, xét yêu cầu của chị N là có cơ sở, nên được chấp nhận. Sau này anh H có yêu cầu nuôi con thì được giải quyết bằng vụ kiện khác

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 146, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Lê Thị Tuyết N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Tuyết N.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Tuyết N được ly hôn với anh Võ Minh H.

2/ Áp dụng Điều 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Giao con Võ Hoàng Nhật U, sinh ngày 22/9/2011 và Võ Hoàng Nhật A, sinh ngày 02/10/2015 cho chị Lê Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Áp dụng điều 146; 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Lê Thị Tuyết N phải nộp: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị Lê Thị Tuyết N đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai số: 0002749 ngày 04/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (chị Lê Thị Tuyết N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định)

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2020) lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án tại UBND xã, phường nơi cư trú cuối cùng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS H.Chư Păh;
- THA DS H.Chư Păh;
- UBND xã Nghĩa Hòa;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh

